Market Today: Áp lực bán ngắn hạn vẫn chiếm ưu thế

06/05/2022

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	**VNI**	**HNI**	**UPCOM**
Điểm	1,329.26	343.46	101.88
% ngày	-2.31%	-4.26%	-1.87%
% tuần	-2.75%	-6.11%	-2.33%
% tháng	-12.72%	-23.13%	-12.80%
% năm	6.29%	22.19%	25.50%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	16,978	1,501	782
TB 1 tuần	15,586	1,618	763
TB 1 tháng	20,892	2,343	1,238
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,398.04	12.35	22.44
Bán	1,465.68	9.64	4.63
Giá trị ròng	-67.63	2.71	17.81
Độ rộng TT			
Mã Tăng	56	38	128
Mã Giảm	327	195	304
Không Đổi	42	121	471
Chỉ số chính			
P/E	14.67	17.10	19.55
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,430	414	1,366
LS Cổ tức	7.16%	3.39%	5.76%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX

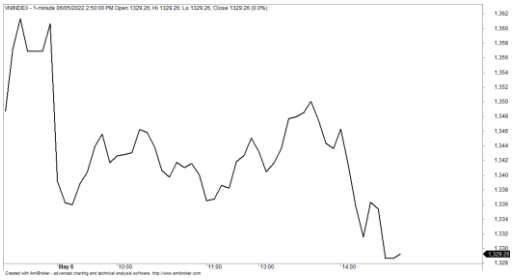

HNXINDEX

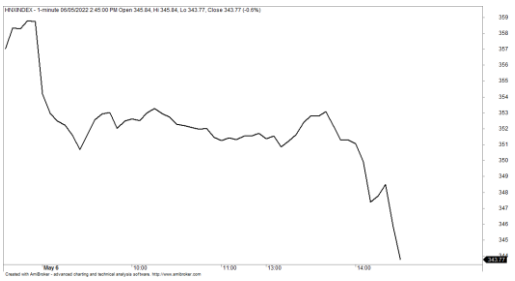

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Các chỉ số đóng cửa giảm hơn 2% với thanh khoản thấp. Cụ thể, chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 2.31% dừng tại 1329.26 điểm, HNX-Index giảm 4.26%, chỉ số Upcom-Index giảm 1.87%. Giá trị giao dịch khớp lệnh ghi nhận đạt 16,886 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Áp lực bán quay lại và xuất hiện trên diện rộng. Chỉ số VN30-Index giảm 2.25% với VPB, MBB, PNJ, STB, GVR, FPT, SSI…giảm trên 3%. GAS (+0.4%), KDH cùng với VHM, VIC là các cổ phiếu ít bị ảnh hưởng bởi thị trường chung.

Áp lực bán cũng được tăng cường ở nhóm vốn hoá vừa và nhỏ khi chỉ số nhóm VNMid-Index và VNSML-Index giảm lần lượt 3.04% và 3.35%. PVD, DXG, DIG, BFC giảm hết biên độ. Ở chiều ngược lại, HSG (+5.3%), NLG (+2.9%), ANV (+6.9%) đi ngược thị trường.

Về nhóm ngành, nhóm Thủy sản (CMX, VHC, IDI, ANV) tăng trở lại sau 1 phiên điều chỉnh liền trước. Ngược lại, nhóm chứng khoán (SSI, HCM, VND) bị bán mạnh trong phiên hôm nay.

Khối ngoại bán ròng nhẹ với giá trị 47 tỷ đồng. VCB (56 tỷ), KBC (48 tỷ), NVL (42 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ngược lại, NLG (120 tỷ), VRE (59 tỷ), DPM (48 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục giảm điểm vào phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại ngưỡng hỗ trợ 1,300 điểm. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên chỉ số VN-Index có thể không xuyên thủng ngưỡng hỗ trợ 1,300 điểm. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý giảm nhẹ cho thấy các nhà đầu tư đã thận trọng trở lại và dòng tiền vẫn suy yếu.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể đứng ngoài và quan sát thị trường ở những phiên giao dịch tới.

Theo đồ thị tuần, đồ thị giá đang giao dịch gần vùng quá bán cho thấy lực cầu bắt đáy trung hạn sẽ có chiều hướng gia tăng ở tuần giao dịch tới. Tuy nhiên, rủi ro trung hạn vẫn còn cao và xu hướng trung hạn vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn có thể tiếp tục ưu tiên chiến lược hạ tỷ trọng cổ phiếu về mức 30-35% danh mục.

Tham khảo tín hiệu mua/bán chi tiết tại: https://ysradar.yuanta.com.vn/

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index

Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	**GIẢM**	**GIẢM**	1500	1530	1310	1200
Chỉ số HNX-Index	**GIẢM**	**GIẢM**	470	500	300	180
Chỉ số VN30	**GIẢM**	**GIẢM**	1550	1570	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	**GIẢM**	**GIẢM**	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	**GIẢM**	**GIẢM**	1430	1450	1400	804

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1329.26	-2.31%
VN30	1373.21	-2.25%
VN Mid	1806.44	-3.04%
VN Small	1768.18	-3.35%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1398.04	
Bán	1465.68	
GT ròng	-67.63	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ANV	3150	6.92%
VSH	2250	6.81%
HSG	1350	5.48%
MIG	1550	5.27%
CHP	1250	5.26%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DXG	-2450	-7.00%
PTL	-560	-7.00%
TTB	-490	-7.00%
VIX	-1050	-7.00%
HCM	-1750	-6.99%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	383,334	
VIC	305,115	
VHM	299,580	
GAS	209,386	
BID	193,236	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
STB	21,195,800	11,278,489
HSG	18,705,300	7,411,684
FLC	17,482,000	18,243,468
GEX	16,491,200	18,153,079
VND	15,452,900	14,359,516

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	343.46	-4.26%
HN30	593.49	-6.10%
VNX AllSh	1351.15	-2.54%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	12.35	
Bán	9.64	
GT ròng	2.71	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
OCH	200	1.55%
PVI	300	0.56%
HDA	100	0.41%
HGM	0	0.00%
DDG	-100	-0.27%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND	Chg%
L14	-17000	-9.96%
HUT	-2800	-9.93%
SHS	-1800	-9.78%
PSI	-1100	-9.57%
PVC	-2000	-9.43%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	40,600	
KSF	32,400	
NVB	21,270	
IDC	17,160	
VCS	15,568	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
PVS	9,527,785	9,347,981
SHS	5,032,242	5,033,665
HUT	4,526,012	3,993,196
CEO	3,419,462	4,260,397
IDC	3,393,686	5,437,032

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	101.88	-1.87%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	22.44	
Bán	4.63	
GT ròng	17.81	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PVX	559	11.41%
VRG	1375	4.24%
PBC	607	3.77%
CSI	1165	1.92%
QNS	448	1.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DDV	-1690	-7.07%
VHG	-365	-6.29%
PXL	-659	-5.31%
TCI	-652	-5.30%
AAS	-1474	-4.95%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	193,215	
MCH	77,483	
BSR	68,571	
VEA	60,071	
SSH	37,381	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
PVX	8,502,294	1,037,090
BSR	4,438,616	6,195,673
VHG	3,523,133	4,810,944
VGT	2,650,961	3,206,407
DCS	2,539,114	547,566

Nguồn: BloomBerg & YSVN

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

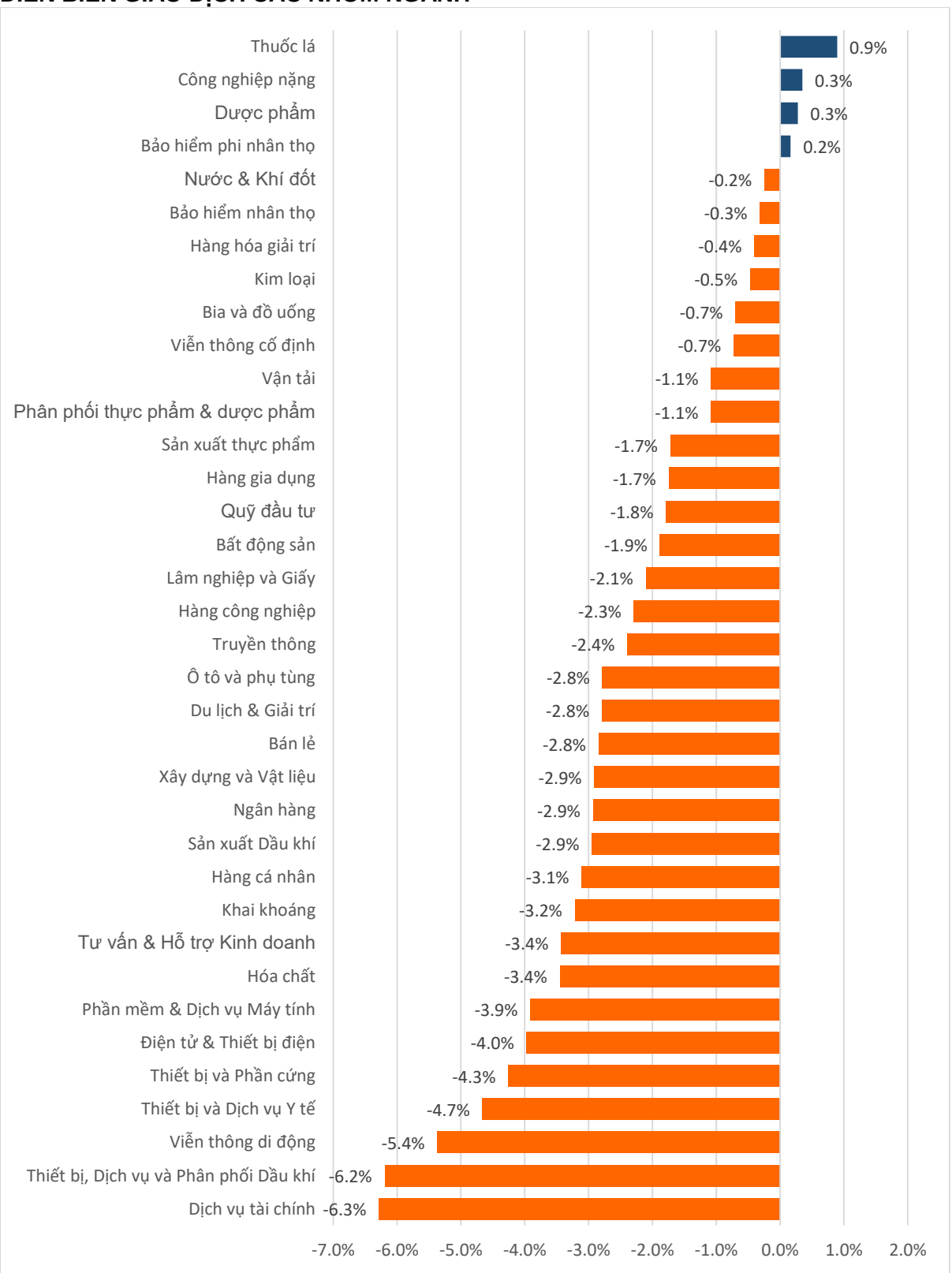

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

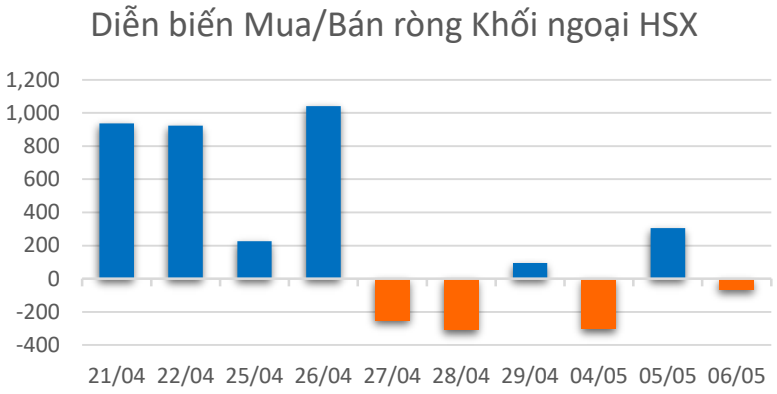

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
NLG	129,853	VCB	56,162
VRE	59,786	KBC	47,828
DPM	48,539	NVL	42,147
MSN	30,065	VIC	37,947
HSG	11,355	E1VFVN30	36,893

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

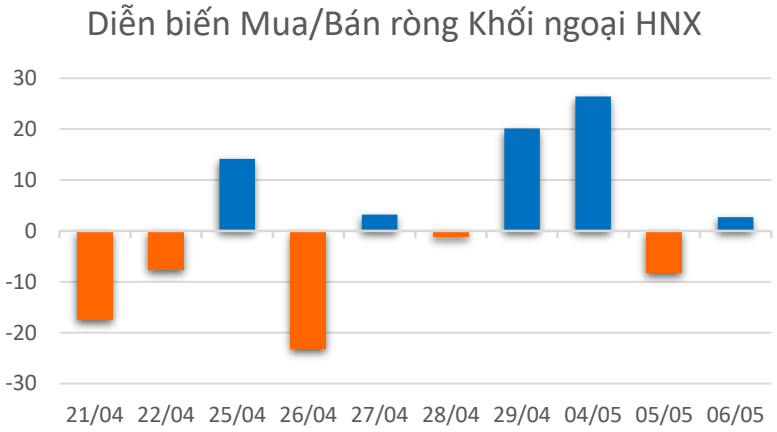

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SHS	4,471	PVS	4,243
IDC	1,411	OCH	670
VCS	796	PVI	585
CEO	389	THD	176
BVS	331	SDN	155

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

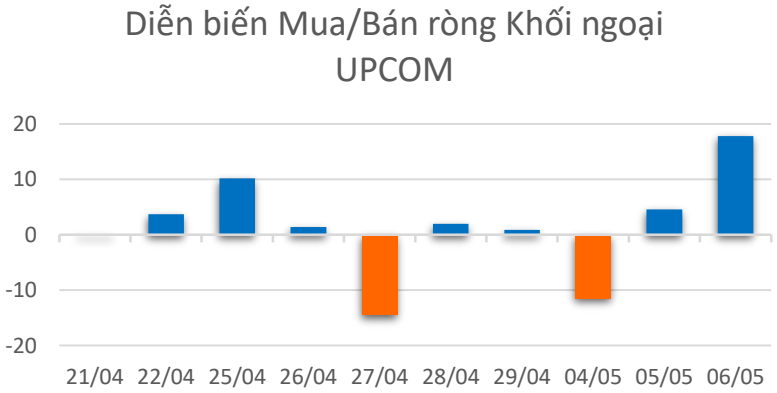

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	10,824	TCW	1,288
QNS	5,285	BDG	766
CLX	1,079	GHC	431
LTG	805	VEA	133
SBS	702	ACV	102

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

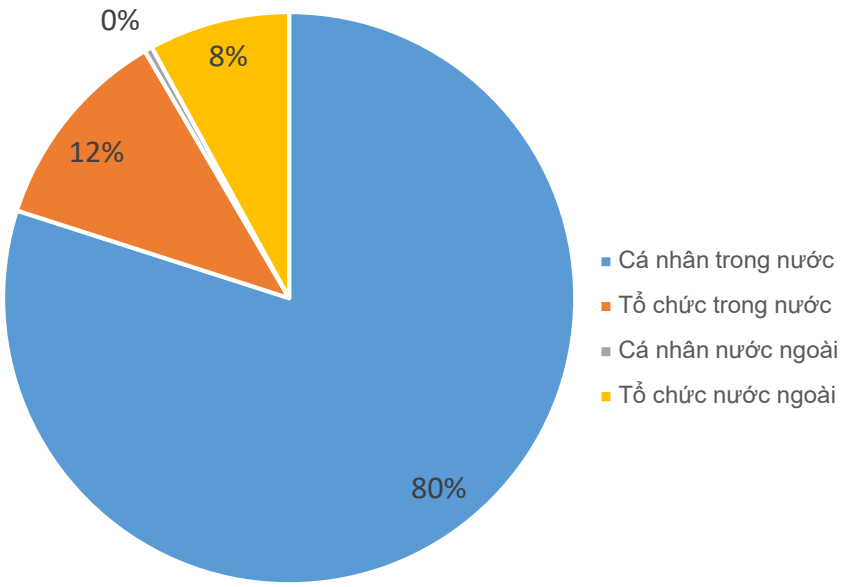

Nguồn: FiinPro – YSVN

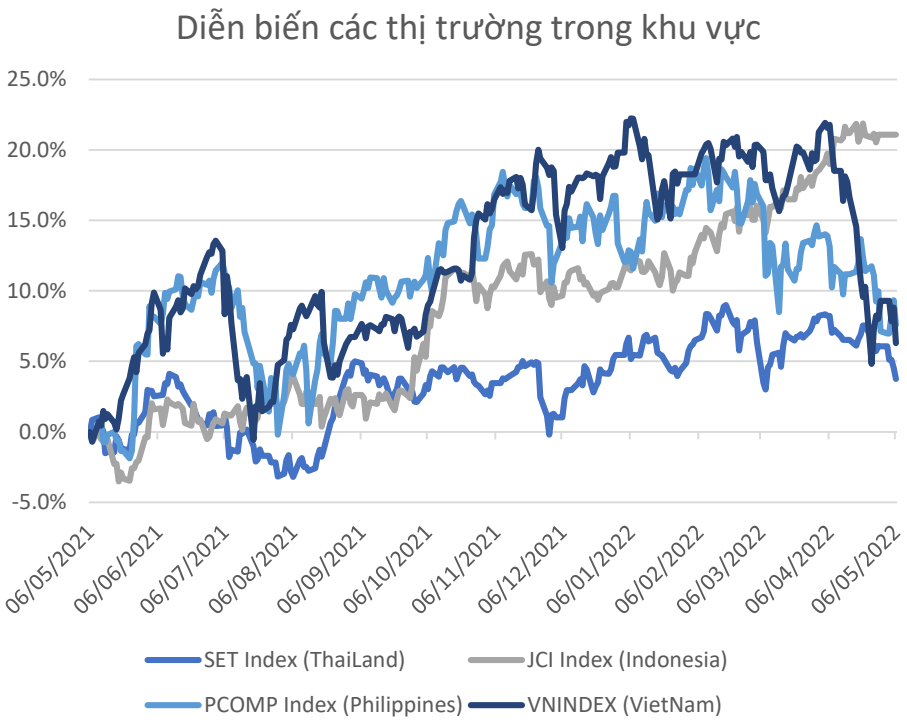

Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.7x	2.3x	1.7x	2.3x
P/E		18.1x	18.93	20.3x	14.8x
ROE	%	9.60	11.47	8.73	15.77
ROA	%	2.46	2.92	1.98	2.56
Vốn hóa	Tỷ USD	573.30	657.94	180.03	232.99
GTGD	Tỷ USD	1.77	1.24	0.08	0.59
LS cổ tức	%	2.69	2.05	1.85	1.23

Nguồn: BloomBerg & YSVN

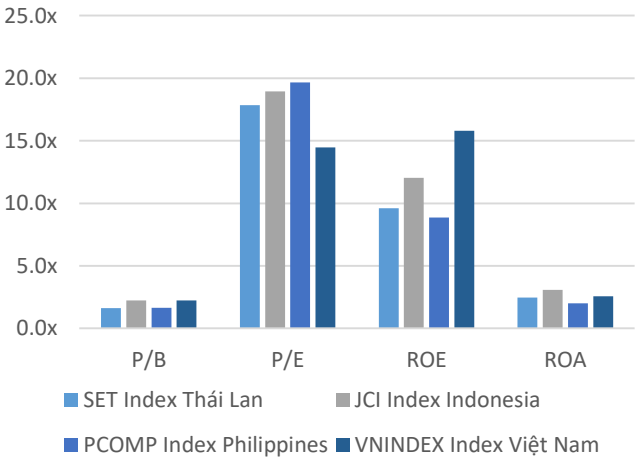

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh
Giám đốc Nghiên cứu Phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền
Trưởng phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh
Phó Phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành
Giám đốc Khu vực Miền Bắc
+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy
Giám đốc chi nhánh Bình Dương
+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỷ Tỵ
Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn
+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong
Giám đốc chi nhánh Đồng Nai
+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn
Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng
+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang
Giám đốc chi nhánh Hà Nội
+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc
Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu
+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written